TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA
TỔ KHỐI LÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Gia Nghĩa, ngày 14 tháng 09 năm 2026

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG VÀ GIÁO DỤC TRẺ NĂM HỌC 2026 - 2027

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục mầm non;

Căn cứ Kế hoạch số 17/KH-MNSC ngày 11/9/2026 của Trường Mầm non Sơn Ca về thực hiện nhiệm vụ năm học 2026–2027;

Căn cứ Kế hoạch số 18/KH-MNSC ngày 11/9/2026 của Trường Mầm non Sơn Ca về thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ năm học 2026–2027;

Căn cứ tình hình thực tế về đội ngũ giáo viên, trẻ và điều kiện tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tại các lớp thuộc khối Lá;

Tổ khối Lá xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ năm học 2026–2027 với những nội dung sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Quy mô lớp học, trẻ và đội ngũ

Tổ khối Lá gồm 04 lớp với tổng số 100 trẻ. Cụ thể

STT	Lớp	Sĩ số	Dân tộc	Nữ	Nữ dân tộc
1	Lá 1	25	2	9	0
2	Lá 2	23	2	11	1
3	Lá 3	28	0	11	0
4	Lá 4	24	2	11	1
Tổng		**100**	**6**	**42**	**2**

Đội ngũ giáo viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi theo Chương trình giáo dục mầm non. Tổ chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển toàn diện các lĩnh vực cho trẻ và chuẩn bị tâm thế, kỹ năng cần thiết cho trẻ vào lớp Một.

2. Thuận lợi

Được Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học và công tác chuyên môn.

Giáo viên trong tổ có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, quan tâm chăm sóc

và giáo dục trẻ.

Chương trình Giáo dục mầm non được triển khai thống nhất; giáo viên có điều kiện trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn.

Cơ sở vật chất, phòng học, đồ dùng và đồ chơi cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Cha mẹ trẻ từng bước quan tâm, phối hợp với giáo viên trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

3. Khó khăn

Năng lực đổi mới phương pháp giáo dục và ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến của giáo viên chưa đồng đều.

Một số giáo viên còn lúng túng trong việc thiết kế hoạt động trải nghiệm, khám phá, STEM/STEAM và tổ chức các hoạt động theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục ở một số lớp chưa thật sự linh hoạt, hiệu quả.

Khoảng cách địa lý giữa điểm chính và các phân hiệu gây khó khăn cho việc trao đổi, phối hợp và thống nhất nội dung chuyên môn.

Việc chia sẻ học liệu, kinh nghiệm tổ chức hoạt động và hỗ trợ chuyên môn giữa các lớp chưa thường xuyên.

Đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động trải nghiệm và STEM/STEAM chưa phong phú, điều kiện giữa các điểm trường còn chưa đồng đều.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình Giáo dục mầm non đối với trẻ 5 - 6 tuổi; nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại các lớp trong khối.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn; tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, dự giờ, góp ý và hỗ trợ giáo viên tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường hoạt động vui chơi, trải nghiệm, khám phá và vận dụng STEM/STEAM phù hợp với độ tuổi.

Phối hợp thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, vệ sinh và bảo đảm an toàn thể chất, tinh thần cho trẻ.

Tăng cường phối hợp giữa giáo viên với cha mẹ trẻ; quan tâm trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ dân tộc thiểu số và trẻ cần hỗ trợ trong học tập, giao tiếp, phát triển kỹ năng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và khai thác công cụ AI phù hợp trong công tác chuyên môn; bảo đảm tính chính xác, an toàn và hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

100% giáo viên trong tổ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với Chương trình Giáo dục mầm non, độ tuổi 5 - 6 và tình hình thực tế của lớp.

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử, quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ và các nhiệm vụ được phân công.

Duy trì sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ 2 lần/tháng theo kế hoạch; tăng cường trao đổi chuyên môn trực tiếp kết hợp trực tuyến khi phù hợp với điều kiện thực tế.

Mỗi giáo viên chủ động đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động, tăng cường hoạt động vui chơi, thực hành, trải nghiệm và khám phá; vận dụng STEM/STEAM phù hợp với khả năng của trẻ.

Giáo viên thực hiện theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo quy định; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch giáo dục và có biện pháp hỗ trợ trẻ phù hợp.

Thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe, vệ sinh, rèn luyện thói quen và kỹ năng tự phục vụ; phối hợp phòng, chống tai nạn thương tích, dịch bệnh và bảo đảm an toàn cho trẻ.

Phối hợp rà soát thông tin trẻ, duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ chuyên cần và thực hiện các nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non theo sự phân công của nhà trường.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chia sẻ học liệu số và khai thác AI trong xây dựng kế hoạch, thiết kế học liệu; bảo đảm nội dung phù hợp và an toàn thông tin.

Tăng cường phối hợp với cha mẹ trẻ trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; chú trọng kỹ năng tự phục vụ, giao tiếp, hợp tác, bảo vệ bản thân và giáo dục hòa nhập.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1.Thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non và xây dựng kế hoạch giáo dục

Triển khai các nội dung chuyên môn theo kế hoạch của nhà trường; hướng dẫn, trao đổi và thống nhất trong tổ về việc xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với trẻ 5-6 tuổi.

Hướng dẫn giáo viên căn cứ mục tiêu giáo dục, đặc điểm phát triển, khả năng và nhu cầu của trẻ để lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động phù hợp.

Tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục về quê hương Bắc Gia Nghĩa, văn

hóa địa phương, thiên nhiên Tây Nguyên, bảo vệ môi trường, nguồn nước, cây xanh và nghề nghiệp gần gũi.

Tổ chức trao đổi, góp ý kế hoạch giáo dục trong sinh hoạt chuyên môn; kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp với tình hình thực tế của lớp.

2. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục

Khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục tích cực, tổ chức hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

Tăng cường hoạt động vui chơi, trải nghiệm, thực hành, khám phá môi trường xung quanh và các hoạt động STEM/STEAM phù hợp với độ tuổi.

Tạo cơ hội để trẻ được lựa chọn, trao đổi, hợp tác, giải quyết vấn đề đơn giản và thể hiện ý tưởng sáng tạo.

Tổ chức dự giờ, góp ý, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ nhằm hỗ trợ giáo viên nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục.

Khuyến khích sử dụng đồ dùng, đồ chơi tự tạo và nguyên vật liệu mở bảo đảm an toàn, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện của từng lớp.

3. Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo đảm an toàn cho trẻ

Phối hợp thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt trong ngày, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và các hoạt động chăm sóc trẻ theo quy định của nhà trường.

Giáo viên theo dõi tình hình sức khỏe, thể trạng, biểu hiện bất thường của trẻ; phối hợp với nhân viên y tế, bộ phận nuôi dưỡng và cha mẹ trẻ khi cần thiết.

Thực hiện các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm theo phân công và quy định của nhà trường.

Rèn luyện cho trẻ thói quen vệ sinh, ăn uống, ngủ nghỉ, kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng nhận biết, phòng tránh những nguy cơ mất an toàn phù hợp với độ tuổi.

Kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu khi phát hiện nguy cơ mất an toàn hoặc những vấn đề phát sinh vượt quá phạm vi xử lý của giáo viên và tổ chuyên môn.

4. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ

Hướng dẫn giáo viên thực hiện theo dõi, đánh giá trẻ thường xuyên và theo các thời điểm quy định trong Chương trình Giáo dục mầm non.

Chú trọng quan sát trẻ trong các hoạt động học, chơi, sinh hoạt hằng ngày; ghi nhận sự tiến bộ, khả năng, nhu cầu và những khó khăn của từng trẻ.

Trao đổi trong sinh hoạt chuyên môn về những mục tiêu trẻ đạt thấp, nguyên nhân và biện pháp hỗ trợ phù hợp.

Sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục; không tạo áp lực thành tích cho trẻ.

Phối hợp với cha mẹ trẻ để thống nhất biện pháp hỗ trợ trẻ khi cần thiết.

5. Phát triển ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và giáo dục hòa nhập, chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp Một.

Tăng cường các hoạt động phát triển ngôn ngữ, giao tiếp tiếng Việt, làm quen với sách, kể chuyện, đọc thơ, trò chuyện và diễn đạt ý kiến.

Rèn luyện kỹ năng tự phục vụ, hợp tác, chia sẻ, chờ đến lượt, giải quyết mâu thuẫn đơn giản và ứng xử phù hợp trong sinh hoạt hằng ngày.

Lồng ghép giáo dục kỹ năng bảo vệ bản thân, nhận biết nguy cơ và tìm kiếm sự giúp đỡ từ người lớn đáng tin cậy.

Quan tâm trẻ dân tộc thiểu số, trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ có biểu hiện chậm phát triển hoặc gặp khó khăn trong giao tiếp và học tập.

Phối hợp với cha mẹ trẻ và các bộ phận liên quan để hỗ trợ trẻ theo khả năng, nhu cầu thực tế; bảo đảm tôn trọng sự khác biệt, không phân biệt đối xử.

Tăng cường làm quen với sách, chữ viết, toán học thông qua hoạt động phù hợp với độ tuổi; vận dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT.

Tuyên truyền cha mẹ trẻ phối hợp chuẩn bị tâm thế cho trẻ; tuyệt đối không luyện đọc, luyện viết, luyện toán theo chương trình lớp Một.

6. Sinh hoạt tổ chuyên môn, chuyên đề và bồi dưỡng thường xuyên

Duy trì sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ 2 lần/tháng theo kế hoạch của nhà trường.

Đổi mới nội dung sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học, tập trung giải quyết những khó khăn thực tế trong xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá trẻ.

Tăng cường dự giờ, thao giảng, trao đổi kinh nghiệm; góp ý trên tinh thần xây dựng, hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao chất lượng chuyên môn.

Lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên đề phù hợp với nhu cầu của tổ, ưu tiên giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, STEM/STEAM, phát triển ngôn ngữ, giáo dục kỹ năng sống và ứng dụng công nghệ thông tin.

Phân công giáo viên có kinh nghiệm hỗ trợ, chia sẻ với đồng nghiệp còn gặp khó khăn; tăng cường kết nối giữa các lớp và các điểm trường.

Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch của nhà trường; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng và vận dụng kiến thức vào thực tiễn lớp học.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và AI

Khuyến khích giáo viên sử dụng công nghệ thông tin phù hợp trong xây dựng kế hoạch, thiết kế học liệu, tổ chức hoạt động và trao đổi chuyên môn.

Từng bước xây dựng, chia sẻ kho học liệu số dùng chung của tổ; ưu tiên học liệu dễ sử dụng, phù hợp với trẻ 5-6 tuổi và điều kiện thực tế của các lớp.

Khuyến khích khai thác AI để tham khảo ý tưởng xây dựng kế hoạch, thiết

kế hình ảnh, câu chuyện, trò chơi và học liệu giáo dục.

Giáo viên có trách nhiệm kiểm tra, chỉnh sửa nội dung do AI hỗ trợ trước khi sử dụng; bảo đảm tính chính xác, phù hợp với lứa tuổi và mục tiêu giáo dục.

Không đưa thông tin cá nhân, hình ảnh hoặc dữ liệu riêng tư của trẻ, cha mẹ trẻ và giáo viên lên các công cụ trực tuyến khi chưa được phép; thực hiện đúng quy định về bảo mật thông tin.

8. Phối hợp thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non

Phối hợp với nhà trường rà soát, cập nhật thông tin trẻ trong độ tuổi theo nhiệm vụ được phân công; bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ.

Theo dõi tình hình chuyên cần, phối hợp với cha mẹ trẻ tìm hiểu nguyên nhân khi trẻ nghỉ học nhiều ngày và vận động trẻ ra lớp theo hướng dẫn của nhà trường.

Quan tâm trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ dân tộc thiểu số và trẻ cần hỗ trợ để tạo điều kiện tham gia các hoạt động giáo dục.

Thực hiện việc cập nhật thông tin, hồ sơ và dữ liệu phổ cập theo phân công; kịp thời báo cáo những trường hợp cần xác minh hoặc hỗ trợ.

9. Phối hợp với cha mẹ trẻ

Hướng dẫn giáo viên duy trì trao đổi hai chiều với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng, tâm lý, hành vi và sự tiến bộ của trẻ.

Tận dụng các nhóm trao đổi trực tuyến phù hợp để thông tin kịp thời, nhất quán giữa các lớp và các điểm trường; bảo đảm văn hóa giao tiếp và quyền riêng tư.

Tuyên truyền kiến thức chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh tai nạn thương tích và giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

Phối hợp rèn luyện kỹ năng tự phục vụ, thói quen sinh hoạt tích cực và thống nhất biện pháp giáo dục giữa gia đình với nhà trường.

Khuyến khích cha mẹ trẻ đồng hành trong các hoạt động trải nghiệm, ngày hội, ngày lễ và hỗ trợ nguyên vật liệu mở trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định; không gây áp lực đóng góp.

10. Tổ chức ngày hội, ngày lễ và hoạt động trải nghiệm

Căn cứ kế hoạch của nhà trường, phối hợp hướng dẫn giáo viên xây dựng nội dung hoạt động phù hợp với chủ đề, độ tuổi và điều kiện thực tế của từng lớp.

Khuyến khích lồng ghép các hoạt động thực hành, khám phá, sáng tạo và STEM/STEAM vào ngày hội, ngày lễ nhằm tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm.

Tăng cường chia sẻ ý tưởng, học liệu và kinh nghiệm tổ chức giữa các lớp; quan tâm tạo điều kiện để trẻ ở các điểm trường được tham gia hoạt động phù hợp.

Phối hợp với cha mẹ trẻ và các bộ phận liên quan theo kế hoạch được phê

duyệt; sử dụng nguyên vật liệu an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

Bảo đảm các hoạt động diễn ra vui tươi, thiết thực, phù hợp với trẻ; chú trọng an toàn thể chất, tinh thần và không chạy theo hình thức.

IV. NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN TRONG TỔ

Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử và các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ.

Xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với độ tuổi, đặc điểm phát triển và điều kiện thực tế của lớp.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo quy định.

Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên, sinh hoạt chuyên đề, dự giờ và thao giảng theo kế hoạch.

Chủ động tự học, đổi mới phương pháp giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin và vận dụng STEM/STEAM phù hợp vào hoạt động giáo dục.

Tích cực chia sẻ kinh nghiệm, học liệu, hỗ trợ đồng nghiệp và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ chung của tổ.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ; quan tâm trẻ có hoàn cảnh khó khăn và trẻ cần hỗ trợ.

Thực hiện nhiệm vụ thực chất, hiệu quả; không chạy theo thành tích, không phát sinh hồ sơ ngoài quy định và không gây áp lực không cần thiết cho giáo viên, trẻ và cha mẹ trẻ.

V. CÔNG TÁC THEO DÕI, KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung theo dõi, kiểm tra

Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên theo Chương trình Giáo dục mầm non.

Việc thực hiện quy chế chuyên môn, tổ chức hoạt động giáo dục và đánh giá sự phát triển của trẻ.

Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh, bảo đảm an toàn và xây dựng môi trường giáo dục tại các lớp.

Việc thực hiện nội dung sinh hoạt chuyên đề, bồi dưỡng thường xuyên, ứng dụng công nghệ thông tin và chia sẻ học liệu.

Việc phối hợp giữa giáo viên với cha mẹ trẻ và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của nhà trường.

2. Hình thức và nguyên tắc thực hiện

Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra, dự giờ và sinh hoạt chuyên môn của nhà trường, tổ chuyên môn.

Theo dõi thông qua dự giờ, quan sát hoạt động thực tế, trao đổi chuyên môn,

xem xét hồ sơ theo quy định và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Bảo đảm khách quan, thiết thực, công khai trong phạm vi phù hợp; tập trung tư vấn, hỗ trợ giáo viên khắc phục hạn chế.

Những vấn đề vượt thẩm quyền của tổ trưởng được tổng hợp, báo cáo Ban Giám hiệu để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Không gây áp lực hình thức, không yêu cầu giáo viên thực hiện các loại hồ sơ ngoài quy định.

3. Đánh giá kết quả thực hiện

Định kỳ rà soát việc thực hiện nhiệm vụ của tổ và từng lớp; đối chiếu với mục tiêu, nội dung đã đề ra.

Trao đổi những nội dung thực hiện tốt, những hạn chế, nguyên nhân và biện pháp khắc phục trong sinh hoạt tổ chuyên môn.

Đánh giá sự tiến bộ của trẻ dựa trên quá trình quan sát, hoạt động thực tế và sản phẩm phù hợp; sử dụng kết quả để điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

Tổng hợp những khó khăn, đề xuất giải pháp và báo cáo Ban Giám hiệu theo chế độ quy định.

VI. PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC KHỐI LÁ

Cụ thể hóa nội dung Chương trình Giáo dục mầm non phù hợp với trẻ 5-6 tuổi, điều kiện thực tế của các lớp và định hướng của nhà trường.

Lựa chọn nội dung giáo dục gần gũi với cuộc sống của trẻ, gắn với quê hương Bắc Gia Nghĩa, văn hóa địa phương, thiên nhiên Tây Nguyên, bảo vệ môi trường và nghề nghiệp xung quanh trẻ.

Tăng cường hoạt động vui chơi, thực hành, khám phá, trải nghiệm; tích hợp STEM/STEAM phù hợp, bảo đảm trẻ được tham gia chủ động và tích cực.

Tạo cơ hội để trẻ phát triển đồng đều các lĩnh vực thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ.

Trao đổi, thống nhất trong tổ về việc lựa chọn nội dung, phương pháp và học liệu; điều chỉnh linh hoạt theo tình hình thực tế, không gây áp lực học tập cho trẻ.

VII. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ AI.

Hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế học liệu và tổ chức hoạt động.

Tăng cường trao đổi chuyên môn trực tuyến khi phù hợp nhằm khắc phục khó khăn về khoảng cách giữa các điểm trường.

Khuyến khích giáo viên xây dựng, chia sẻ kho học liệu số dùng chung, bảo đảm nội dung có tính giáo dục, dễ sử dụng và phù hợp với độ tuổi.

Sử dụng AI như công cụ hỗ trợ tham khảo; giáo viên phải kiểm tra, chọn

lọc, điều chỉnh nội dung trước khi áp dụng.

Thực hiện đúng quy định về bảo mật dữ liệu, bảo vệ hình ảnh và thông tin cá nhân của trẻ, cha mẹ trẻ và giáo viên.

VIII. PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON.

Thực hiện việc rà soát, cập nhật thông tin trẻ trong độ tuổi theo sự phân công của nhà trường.

Theo dõi tình hình trẻ đến lớp, phối hợp với cha mẹ trẻ vận động trẻ đi học chuyên cần và duy trì sĩ số.

Quan tâm trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ dân tộc thiểu số và trẻ khuyết tật; phối hợp thực hiện các biện pháp hỗ trợ phù hợp.

Cập nhật thông tin, hồ sơ và dữ liệu phổ cập theo nhiệm vụ được giao; bảo đảm chính xác, đầy đủ, đúng thời gian.

Phối hợp với bộ phận phụ trách phổ cập và Ban Giám hiệu khi có yêu cầu xác minh, bổ sung hoặc điều chỉnh thông tin.

IX. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỐI HỢP VỚI CHA MẸ TRẺ

Hướng dẫn giáo viên tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, vệ sinh, bảo đảm an toàn và phát triển toàn diện cho trẻ.

Phối hợp rèn luyện kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp và bảo vệ bản thân; thống nhất biện pháp giáo dục phù hợp giữa gia đình và nhà trường.

Tăng cường trao đổi hai chiều về tình hình học tập, sức khỏe, tâm lý và sự tiến bộ của trẻ.

Tuyên truyền phòng, chống bạo hành, xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích và các bệnh thường gặp ở trẻ mầm non.

Hướng dẫn cha mẹ trẻ đồng hành cùng con, không tạo áp lực học tập, không dạy trước chương trình lớp Một.

Việc vận động hỗ trợ học liệu, nguyên vật liệu và hoạt động giáo dục phải bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định.

X. BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN, SÁNG KIẾN VÀ CHIA SẺ KINH NGHIỆM.

Triển khai nội dung bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch của nhà trường; khuyến khích giáo viên lựa chọn nội dung phù hợp với nhu cầu phát triển năng lực chuyên môn.

Tăng cường dự giờ, thao giảng, nghiên cứu bài học, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm trong tổ.

Tập trung bồi dưỡng các nội dung về Chương trình Giáo dục mầm non, đổi mới phương pháp, đánh giá trẻ, giáo dục hòa nhập, bảo đảm an toàn, công nghệ

thông tin và STEM/STEAM.

Khuyến khích giáo viên nghiên cứu, vận dụng các giải pháp thiết thực để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Việc xây dựng sáng kiến xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả; khuyến khích tinh thần tự nguyện, không chạy theo số lượng hoặc thành tích.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động của tổ trên cơ sở kế hoạch năm học và hướng dẫn chuyên môn của nhà trường.

Hướng dẫn, trao đổi và thống nhất với giáo viên về việc xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với trẻ 5-6 tuổi.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo kế hoạch; lựa chọn nội dung thiết thực, tăng cường nghiên cứu bài học, dự giờ, thao giảng và chia sẻ kinh nghiệm.

Theo dõi, nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kịp thời hỗ trợ, tư vấn, đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn.

Phối hợp với giáo viên tổ chức thực hiện các chuyên đề, hoạt động trải nghiệm và nhiệm vụ chuyên môn được phân công.

Tổng hợp kết quả hoạt động của tổ, báo cáo Ban Giám hiệu và đề xuất giải pháp đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Giáo viên

Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của lớp theo chương trình, kế hoạch chung của nhà trường và kế hoạch hoạt động của tổ.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ.

Theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ; điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của trẻ.

Tham gia đầy đủ sinh hoạt tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên, chuyên đề, dự giờ và thao giảng theo kế hoạch.

Tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin và chia sẻ học liệu, kinh nghiệm với đồng nghiệp.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ và các bộ phận liên quan trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của nhà trường.

3. Chế độ theo dõi, báo cáo

Tổ trưởng chuyên môn theo dõi việc thực hiện kế hoạch thông qua sinh hoạt

tổ, dự giờ, trao đổi chuyên môn và kết quả thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

Định kỳ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện; xác định những nội dung đạt được, hạn chế, nguyên nhân và biện pháp điều chỉnh.

Giáo viên chủ động báo cáo những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ để tổ cùng trao đổi, hỗ trợ.

Tổ trưởng tổng hợp tình hình, báo cáo Ban Giám hiệu theo yêu cầu và chế độ quy định; không phát sinh hồ sơ, biểu mẫu ngoài quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ năm học 2026 - 2027 của tổ khối Lá, Trường Mầm non Sơn Ca. Trong quá trình thực hiện, tổ chuyên môn và giáo viên căn cứ tình hình thực tế để phối hợp điều chỉnh các nội dung phù hợp, bảo đảm thực hiện đúng kế hoạch và hướng dẫn của nhà trường./.

Nơi nhận
- Phó Hiệu trưởng CM (duyệt);
- GVKL(thực hiện);
- Lưu: HSTK.

TỔ KHỐI TRƯỞNG

Trần Thị Lệ Nghĩa

DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN NHÀ TRƯỜNG

U.B.N.D PHƯỜNG BẮC GIA NGHĨA T. LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA

Huỳnh Thị Lệ Quyên

PHỤ LỤC 1

DỰ KIẾN MỤC TIÊU - NỘI DUNG GIÁO DỤC VÀ HỆ THỐNG CHỦ ĐỀ NĂM HỌC 2026 – 2027

(Kèm theo Kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ngày 14/09/2026 của tổ khối Lá)

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU GIÁO DỤC

1. Mục tiêu chung

Giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mĩ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những tiềm năng ẩn giấu, đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện và việc học tập suốt đời của trẻ.

2. Yêu cầu thực hiện

Khi triển khai Chương trình giáo dục mầm non và hệ thống chủ đề năm học, giáo viên khối Lá cần thực hiện các yêu cầu sau:

2.1. Bảo đảm tính khoa học, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ 5–6 tuổi

Lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp với mục tiêu, yêu cầu cần đạt của độ tuổi; sắp xếp nội dung theo hướng từ gần gũi đến mở rộng, từ dễ đến khó, bảo đảm tính liên tục và phát triển. Tăng cường tích hợp các lĩnh vực giáo dục trong quá trình tổ chức hoạt động, phù hợp với khả năng nhận thức, kinh nghiệm và nhu cầu của trẻ.

2.2. Kết hợp hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ

Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt hằng ngày; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần, chú trọng chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, vệ sinh và rèn luyện kỹ năng tự phục vụ. Tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với thời lượng quy định đối với trẻ 5–6 tuổi, tránh gây áp lực, tạo điều kiện để trẻ học tập, vui chơi và nghỉ ngơi hợp lý.

2.3. Đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng "chơi mà học, học bằng chơi"

Tăng cường tổ chức các hoạt động vui chơi, trải nghiệm, thực hành, khám phá khoa học và giáo dục STEAM phù hợp với độ tuổi. Khuyến khích trẻ quan

sát, đặt câu hỏi, trao đổi, hợp tác và giải quyết các tình huống đơn giản; sử dụng đồ dùng, đồ chơi và học liệu trực quan để tạo hứng thú, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của trẻ.

2.4. Linh hoạt các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục

Kết hợp linh hoạt hoạt động cá nhân, nhóm nhỏ và cả lớp; tạo cơ hội cho trẻ được lựa chọn, trải nghiệm, giao tiếp và hợp tác với bạn. Xây dựng môi trường giáo dục trong lớp và ngoài trời phong phú, an toàn, thân thiện; bố trí các góc chơi phù hợp với từng chủ đề, tạo điều kiện để trẻ thực hành, củng cố kiến thức và phát triển kỹ năng thông qua hoạt động vui chơi.

2.5. Chú trọng đánh giá sự phát triển và chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một

Thực hiện đánh giá trẻ thường xuyên, dựa trên mục tiêu giáo dục và sự tiến bộ của từng cá nhân để điều chỉnh kế hoạch, phương pháp tổ chức hoạt động phù hợp. Tăng cường phối hợp với cha mẹ trẻ trong rèn luyện tính tự lập, kỹ năng giao tiếp, khả năng thích nghi và hình thành tâm thế tự tin, sẵn sàng vào lớp Một; không dạy trước chương trình lớp Một.

II. DỰ KIẾN MỤC TIÊU – NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC

1. Khối Mẫu giáo

Chương trình giáo dục mẫu giáo nhằm giúp trẻ em từ 3 đến 6 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ, chuẩn bị cho trẻ vào học ở tiểu học.

*** Lĩnh vực phát triển thể chất**

Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ.

Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.

Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.

Có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.

Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.

Có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

*** Lĩnh vực phát triển nhận thức**

Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.

Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.

Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.

Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.

Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

*** Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ**

Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.

Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ…).

Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.

Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.

Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

Có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.

*** Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội**

Có ý thức về bản thân.

Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.

Có một số kĩ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.

Thực hiện một số qui tắc, qui định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

*** Lĩnh vực phát triển thẩm mĩ**

Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.

Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.

Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

2. NỘI DUNG GIÁO DỤC

TTMT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1	MT 1: Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.

	bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.
2	MT 2: Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.	- Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m) - Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối. - Đi trên dây (dây đặt trên sàn) đi trên ván kê dốc. - Đi nối bàn chân tiến, lùi. - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát - Đi bước qua chướng ngại vật.
3	MT 3: Kiểm soát được vận động.	+ Đi, chạy thay đổi tốc độ, hướng, dích dắc theo hiệu lệnh. + Chạy chậm khoảng 100 – 120m + Chạy 18m trong khoảng 10 giây. + Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).
4	MT 4: Phối hợp tay, mắt trong vận động.	- Tung, ném, bắt, bước: + Tung bóng lên cao và bắt. + Tung, đập bắt bóng tại chỗ. + Tung bóng qua dây + Đi và đập bắt bóng. + Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. + Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay. + Ném trúng đích thẳng đứng bằng 2 tay. + Ném xa bằng hai tay- chạy nhanh 15m. + Ném bóng trúng đích (70-100 cm) + Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân.

		+ Chuyền bóng bên phải, bên trái - chạy chậm 100m. + Bước lên, xuống bục cao ghế.
5	MT 5: Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.	- Bò, trườn, trèo: + Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5 m. + Bò bằng khuỷu tay, khuỷu chân theo đường hẹp. + Bò dích dắc qua 7 điểm. + Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m. + Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. + Trèo lên xuống 7 gióng thang. - Bật: + Bật qua vật cản cao 15 - 20 cm. + Bật liên tục vào vòng. + Bật xa 40 - 50cm. + Bật - nhảy từ trên cao xuống (40 - 45cm). + Bật tách chân, khép chân qua 7 ô. - Nhảy: + Nhảy lò cò 5 m. + Nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục và đổi chân theo yêu cầu.
6	MT 6: Thực hiện được các vận động.	- Tự cài, cởi cúc, kéo khoá, xâu, luồn, buộc dây. - Cho trẻ thực hiện các loại cử động bàn tay, ngón tay, cổ tay, bẻ, nắn, thông qua các hoạt động: Thể dục, vẽ, múa, vận động...
7	MT 7: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay, mắt trong một số hoạt động .	- Vẽ, đồ theo nét, sao chép chữ cái, chữ số. - Xé, cắt đường viền, vòng cung… - Lắp ráp, xếp chồng 12 – 15 khối - Ghép và dán các hình đã cắt - Dán các hình vào đúng vị trí.
8	MT 8: Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm.	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. + Giàu chất đạm: Thịt, cá, trứng sữa + Giàu chất béo: Dầu các loại đâu + Giàu chất bột đường: Gạo, bắp, ngô khoai sắn… + Giàu vitamin và muối khoáng: Trong rau, củ quả…
9	MT 9: Nói được tên một số món ăn	- Kể tên được một số món ăn hàng ngày ở lớp, ở gia đình…

	hàng ngày và dạng chế biến đơn giản.	- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống: + Thịt có thể luộc, rán, kho + Gạo nấu cơm, nấu cháo… + Rau có thể luộc, nấu canh
10	MT 10: Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất để đảm bảo súc khỏe. - Không ăn, uống những thứ có hại cho sức khỏe : + Trẻ nhận biết được một số đồ ăn, đồ uống không tốt cho sức khỏe như: Các đồ ăn ôi thiu, rau quả khi chưa rửa sạch, nước lã, rượu, bia,… + Nhận ra được dấu hiệu của một số đồ ăn, bị nhiễm bẩn, ôi thiu, không rõ nguồn gốc...
11	MT 11: Thực hiện được một số việc đơn giản.	- Tự mặc được quần áo đúng cách và cất đúng nơi quy định. - Tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn. - Khi rửa tay không vẩy nước ra ngoài, không làm ướt quần áo - Đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng đúng theo quy trình. - Có thói quen che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp ở mọi lúc, mọi nơi. - Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng, sạch sẽ - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.
12	MT 12: Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	- Lựa chọn và sử dụng đồ dùng ăn uống phù hợp.
13	MT 13: Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống.	- Ngồi đúng vị trí, không làm rơi vãi thức ăn - Biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để đảm bảo sức khỏe. - Biết mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn. - Ăn hết khẩu phần của mình - Biết ăn quà vặt, uống nước lã là không tốt cho sức

		khỏe.
14	MT 14: Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể: + Rèn luyện thói quen vệ sinh răng miệng hàng ngày + Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh. + Rèn thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định + Vệ sinh môi trường đối với sức khoẻ con + Biết nhắc nhở bạn cùng vệ sinh răng miệng + Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. + Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. + Biết bỏ rác đúng nơi qui định + Không nhổ bậy ra lớp, nơi công cộng… + Nghỉ ngơi, ngủ đúng giờ để đảm bảo sức khoẻ. + Biết tự đắp chăn khi trời lạnh.
15	MT 15: Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối quan hệ nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc nhọn.	- Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng....là những vật dụng nguy hiểm - Không nghịch các vật sắc, nhọn: Như dao, kéo…
16	MT 16: Biết những nơi như: Ao, hồ, bể chứa nước, bụi rậm...là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.	- Biết phòng tránh những nơi không an toàn nguy hiểm đến tính mạng như: Ao, hồ, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...nơi mất vệ sinh không đến gần…
17	MT 17: Nhận biết được nguy cơ	- Biết không được cười đùa khi ăn, uống những loại quả có hạt - Không tự ý uống thuốc khi không được phép của

	không an toàn khi ăn uống và phòng tránh.	người lớn. - Biết và không ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khoẻ - Nhận ra sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…)
18	MT 18: Nhận biết một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.	- Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: Cháy, nổ, có bạn, bị rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Biết tránh một số trường hợp không an toàn : + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. + Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đở.
19	MT 19: Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn.	- Khi ở gia đình phải nghe lời người thân, không tự ý đi chơi, không ra ngoài đường một mình... - Khi ở trường về nhà, không tự ý đi chơi, không đi theo người lạ, nhận quà của người lạ khi không được phép của cô giáo… - Ở nơi công cộng: Không leo trèo cây, ban công, tường rào, đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy…đi sang đường phải có người lớn dắt.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
20	MT 20: Tò mò, tìm tòi, khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh như: Đặt câu hỏi về sự vật hiện tượng: “ Tại sao có mưa”	+ Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa, đặc điểm của các mùa nơi trẻ sống. + Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. + Trẻ quan sát bầu trời và dự đoán sắp có mưa, hay nắng… + Sự khác biệt của các mùa trong năm..
21	MT 21: Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như	+ Trẻ thảo luận về đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa, quả. + Biết sắp xếp và gọi tên nhóm cây, con vật theo đặc điểm chung như: nhóm cây ăn quả, nhóm cây dây leo...; nhóm gia súc, nhóm gia cầm...

	sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng	
22	MT 22: Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt, trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.	- Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển...So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả. - Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây, con vật. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây
23	MT 23: Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau.	- Xem sách, tranh ảnh, video... - Chia sẻ và thảo luận về các thông tin thu thập được - Giải quyết các vấn đề bằng nhiều cách
24	MT 24: Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	- So sánh, phân loại các đối tượng theo 2-3 dấu hiệu khác nhau. - Hoàn thành các bài tập, trò chơi phân nhóm theo 2-3 dấu hiệu. - Làm các bài tập, trò chơi tìm đối tượng không cùng nhóm. - So sánh sự giống nhau và khác nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.
25	MT 25: Phân loại một số số sự vật thành nhóm theo đặc điểm chung và gọi tên nhóm (CS 51).	- Quan sát và nhận biết một số đặc điểm nổi bật của sự vật (màu sắc, hình dạng, kích thước, chất liệu, công dụng…). - Thực hiện phân loại sự vật theo một đặc điểm chung (ví dụ: nhóm đồ chơi bằng nhựa, nhóm quả màu đỏ, nhóm hình tròn…). - Gọi tên nhóm sau khi phân loại (ví dụ: nhóm hoa,

		nhóm quả, nhóm con vật, nhóm đồ dùng học tập…). - So sánh, nói được sự giống nhau và khác nhau giữa các nhóm sự vật. - Tham gia các trò chơi, hoạt động học tập có nội dung phân loại sự vật theo nhóm.
26	MT 26: Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng.	- Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. - Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.
27	MT 27: Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	- Trẻ biết xử lý, thương lượng, trao đổi một số vấn đề trong các hoạt động.
28	MT 28: Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm - Mặt trời, mặt trăng... - Phân biệt điểm giống và khác nhau, của các đối tượng được quan sát.(Con vật, đồ vật, con người…)
29	MT 29: Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	- Nêu ý kiến của bản thân thông qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình - Các hoạt động giáo dục.
30	MT 30: Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề trong cuộc sống hàng ngày theo các bước đơn giản khi tiếp cận công nghệ số (CS 54).	- Nhận biết tình huống có vấn đề khi sử dụng công nghệ số trong sinh hoạt hằng ngày (ví dụ: máy tính bảng không mở được, điện thoại hết pin, không tìm thấy nút bấm…). - Biết trao đổi, chia sẻ với người lớn khi gặp khó khăn để tìm giải pháp phù hợp.
31	MT 31: Quan tâm đến các con số như thích nói về số	- Lấy và đếm đồ dùng, đồ chơi. - Đặt câu hỏi cái gì ? Mấy ? Là mấy ? Có bao nhiêu ? Số mấy ?...

	lượng và đếm, hỏi: Bao nhiêu? Đây là mấy?....	- Thích đếm và hay đếm trên mọi đối tượng.
32	MT 32: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10. - Đếm theo khả năng của trẻ. - Đếm, so sánh, thêm bớt số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: + Bằng nhau + Nhiều nhất + ít hơn + ít nhất
33	MT 33: Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.	- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.
34	MT 34: Nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.
35	MT 35: Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe…)
36	MT 36: Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan. - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.
37	MT 37: Nhận ra qui tắc sắp xếp	- So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc.

	(mẫu) và sao chép lại. Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	- Nói được cách sắp xếp theo ý thích và khả năng. - Tạo ra một số qui tắc sắp xếp. bằng các cách khác nhau.
38	MT 38: Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.
39	MT 39: Gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	- Gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế. - So sánh điểm giống nhau và khác nhau giữa hai khối. - Nói đươc hình dạng tương tự của một số đồ chơi, đồ vật quen thuộc khác (Ví dụ qủa bóng có hình dạng quả cầu, cái tủ hình khối...
40	MT 40: Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.
41	MT 41: Gọi đúng tên các thứ trong tuần các mùa trong năm.	- Nói được tên các ngày trong tuần theo thứ tự. - Nói được ngày đầu tuần và ngày cuối tuần - Nói được trong tuần ngày nào đi học, ngày nào nghỉ ở nhà - Biết hôm qua, hôm nay, ngày mai - Gọi tên các thứ, ngày trong tuần. - Gọi đúng tên và phân biệt rỏ các mùa trong năm: Xuân, hạ, thu đông.
42	MT 42: Xác định giờ đúng trên đồng hồ (CS 49).	- Nhận biết được cấu tạo đơn giản của đồng hồ (mặt số, kim ngắn, kim dài). - Hiểu ý nghĩa của kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút. - Xác định được giờ đúng (1 giờ, 2 giờ, … 12 giờ) trên đồng hồ kim hoặc đồng hồ điện tử.
43	MT 43: Nói đúng họ, tên, ngày sinh,	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.

	giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	
44	MT 44: Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). - Nhu cầu của gia đình.
45	MT 45: Nói địa chỉ gia đình, số nhà, đường phố, thôn, xóm, số điện thoại....khi được hỏi trò chuyện.	- Trẻ nói địa chỉ gia đình: + Số nhà, đường phường/TP/tỉnh...), + Số điện thoại gia đình, người thân…
46	MT 46: Nhận biết một số đặc điểm nỗi bật và sự thay đổi của môi trường tự nhiên (CS 50).	- Trẻ biết kể tên địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống: Công viên, trường học, chợ, bệnh viện, siêu thị.... - Các nguồn nước trong môi trường sóng - Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật và cây... - Một số đặc điểm, tính chất của nước. Không khí, các nguồn nước, ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sóng con người, con vật và cây.
47	MT 47: Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	+ Trẻ mô tả những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non. + Biết tên trường, lớp + Địa chỉ của trường + Các hoạt động được tổ chức trong trường, lớp
48	MT 48: Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi,	- Trẻ biết nói tên, công việc của cô giáo, các cô bác nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện. + Biết tên cô hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, y tế, kế toán, bảo vệ, bảo mẫu…các cô giáo và công việc của từng người.

	trò chuyện.	
49	MT 49: Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, đặc điểm, sở thích của các bạn - Trò chuyện về các bạn ở lớp - Biết tên, đặc điểm của các bạn nổi bật trong lớp.
50	MT 50: Nói đặc điểm và sự khác nhau của 1 số nghề.	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. - Trẻ biết được nghề nông làm ra nhiều sản phẩm như: lúa gạo,… nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới.
51	MT 51: Giải thích mối quan hệ giữa đặc điểm của một số loài động vật, thực vật…với môi trường sống (CS 52).	- Quan sát và nhận biết một số đặc điểm cơ bản của động vật, thực vật (màu sắc, hình dáng, bộ phận, tập tính…). - Nhận biết môi trường sống quen thuộc của chúng (trên cạn, dưới nước, trong không khí…). - Giải thích được mối quan hệ giữa đặc điểm với môi trường sống - Tham gia hoạt động khám phá khoa học, trò chơi phân loại – ghép đôi động vật, thực vật với môi trường sống phù hợp
52	MT 52: Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.	- Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước: + Trẻ biết ngày Quốc Khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên.
53	MT 53: Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	- Tên gọi, đặc điểm, nét đặc trưng của các danh lam, thắng cảnh ở địa phương: Thác 5 tầng, Tà Đùng, chùa,….Tham quan đài tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ. - Khám phá một số danh lam thắng cảnh của Đất nước: Lăng Bác, Tràng An, Ninh Bình,Cố Đô Huế, Phong Nha Kẻ Bàng, Vịnh hạ Long….
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
54	MT 54: Thực hiện được các yêu cầu	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp + Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái A đứng sang

	trong hoạt động tập thể.	bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ B đứng sang bên trái. - Không nói ngọng, nói lắp - Nói đủ câu để người khác hiểu được.
55	MT 55: Hiểu nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (dồ dùng gia đình, đồ dùng học tập…)	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. + Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ - Đàm thoại, trò chuyện, trao đổi, nhận xét. - Các hoạt động giáo dục (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,..)
56	MT 56: Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Biết lắng nghe và trao đổi, đưa ra ý kiến của bản thân và nhận xét các ý kiến với người đối thoại.
57	MT 57: Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự - Kể lại sự việc đã nghe, thấy một cách rỏ ràng, theo trình tự cho người khác - Kể có minh họa động tác, hình ảnh.
58	MT 58: Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,… phù hợp với ngữ cảnh.	- Biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm… phù hợp với ngữ cảnh.
59	MT 59: Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.
60	MT 60: Miêu tả sự việc với nhiều thông tin về hành động, tính cách, trạng thái, ... của nhân vật.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.

61	MT 61: Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao…	- Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.
62	MT 62: Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Kể truyện sáng tạo theo khả năng và ý thích của mình
63	MT 63: Đóng được vai của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai các nhân vật trong các câu chuyện theo chủ đề, đề tài, hoạt cảnh. - Tổ chức hoạt động đóng kịch. - Cho trẻ thể hiện các vai của một số nhân vật trong truyện.
64	MT 64: Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi. xin phép, thưa, dạ, vâng… phù hợp với tình huống.	- Lắng nghe người khác nói, nhìn vào mắt người nói. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
65	MT 65: Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh. - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh. - Điều chỉnh được cường độ giọng nói lên , xuống, to, nhỏ phù hợp với tình huống với ngữ cảnh.
66	MT 66: Chọn sách để "đọc" và xem. Biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.?	- Thích xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn, bảo vệ sách. - Chọn sách xem và đọc phù hợp với độ tuổi - Hướng đọc: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.
67	MT 67: Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Kể chuyện theo tranh minh họa. - Kể chuyện sáng tạo của trẻ. - Kể chuyện theo đồ vật

68	MT 68: Nhận ra kí hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông...	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)
69	MT 69: Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái. + Qua các trò chơi + Qua các thẻ chữ cái + Chữ các có trong từ, trong thơ, truyện… - Phát âm chính xác các chữ cái đã học
70	MT 70: Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tập tô, tập đồ các nét chữ - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.
71	MT 71: Thích và có hành vi phù hợp với việc vẽ, " viết" (CS 40).	- Thể hiện hứng thú khi tham gia các hoạt động vẽ hoặc "viết" (tô màu, vẽ tranh, vẽ theo mẫu, vẽ tự do, tập tô, đồ chữ…). - Biết cách cầm bút, sử dụng giấy, bảng hoặc các dụng cụ vẽ/"viết" đúng cách. - Giữ gìn dụng cụ vẽ, bút, giấy, không làm hỏng hoặc vẽ bậy lên đồ vật không phù hợp. - Hoàn thành sản phẩm vẽ hoặc "viết" theo khả năng của bản thân. - Chia sẻ sản phẩm với bạn bè, người lớn và cất giữ đúng nơi quy định.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI		
72	MT 72: Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà, số điện thoại.	- Trẻ nói tên, tuổi, giới tính của bản thân của mình khi được hỏi và trò chuyện trong giao tiếp. - Nói đầy đủ họ tên của bố mẹ, biết được địa chỉ gia định ở đường, tổ, phường, TP, tỉnh….
73	MT 73: Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến. - Sở thích, khả năng của bản thân. - Vị trí trách nhiệm của bản thân trong lớp học.

74	MT 74: Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)
75	MT 75: Biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình. Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình. - Yêu mến bố mẹ, cô giáo, người thân... - Quan tâm giúp đỡ đến người thân trong gia đình. - Giúp cô một số việc vừa sức khi được giao nhiệm vụ
76	MT 76: Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...). - Tự giác làm một số việc đơn giản mà không cần sự nhác nhở của người lớn
77	MT 77: Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động, công việc được giao. - Thích thú khi hoàn thành công việc được giao
78	MT 78: Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.
79	MT 79: Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.
80	MT 80: Biết an ủi và chia vui với	- Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.

	người thân và bạn bè.	- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn và người thân
81	MT 81: Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)	- Nhận ra Bác Hồ qua hình ảnh, video, sách báo, ti vi… - Một số địa điểm gắn với hoạt động công việc, nơi ở của Bác : Bến nhà rồng, quê Bác, khu di tích Pác bó…..
82	MT 82: Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Tự tin thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.
83	MT 83: Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn…) của quê hương, đất nước.	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp. - Một số lễ hội, nét văn hóa truyền thống của quê hương, đất nước thông qua : + Trò chuyện + Xem tranh ảnh họa báo, ti vi + Tham quan du lịch…
84	MT 84: Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	- Chấp hành tốt một số quy định : + Khi ở lớp biết nghe lời cô, trật tự khi ăn, khi ngủ,cất dọn đồ dùng sau khi hoạt động, cất đúng nơi quy định… + Khi ở gia đình biết vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép... + Nơi công cộng biết đi bên phải lề đường...giữ gìn vệ sinh chung, không ồn ào, xô đẩy.

85	MT 85: Phản ánh với mọi người xung quanh đúng sự việc xảy ra. (CS 27).	- Trẻ biết kể lại hoặc nói cho người khác nghe chính xác điều mình đã nhìn thấy, nghe thấy hoặc trải qua, không thêm bớt, không bịa đặt. - Bắt chuyện với bạn bè hoặc người lớn bằng nhiều cách khác nhau.
86	MT 86: Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự khi được quan tâm và giúp đở.
87	MT 87: Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. Biết chờ đến lượt.	- Tôn trọng ý kiến của người khác, chăm chỉ khi cô, bạn đang nói. - Biết hợp tác, chấp nhận, vui vẻ hòa đồng trong các hoạt động. Có ý thức tuân theo trật tự, chờ đến lượt tham gia hoạt động (xếp hàng, chia quà…) - Biết nhắc nhở các bạn chờ đến lượt
88	MT 88: Thích ứng với các hoạt động trong môi trường xã hội gần gũi. (CS 25).	- Trẻ biết tham gia và hòa nhập với các hoạt động diễn ra xung quanh trong gia đình, lớp shọc, trường học hoặc cộng đồng gần gũi (Ví dụ: Chơi cùng bạn, chào hỏi nguòi lớn, tham gia văn nghệ, lễ hội, trò chơi tập thể...)
89	MT 89: Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	+ Lắng nghe ý kiến của người khác + Biết trao ý kiến của mình với bạn... + Biết thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn trong các hoạt động...
90	MT 90: Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”. - Biết chia sẻ đồ dùng đồ chơi khi chơi cùng nhau - Không tranh giành đồ chơi. - Chấp nhận nhường nhịn để giải quyết vấn.
91	MT 91: Nhận biết thể hiện thái độ phù hợp với người khác và môi trường (CS 22).	- Trẻ nhận biết được hành vi, thái độ phù hợp và chưa phù hợp khi giao tiếp với người khác - Trẻ biết thể hiện thái độ tôn trọng, hợp tác với bạn bè, người lớn. - Trẻ nhận biết được hành vi đúng và sai đối với môi

		trường. - Trẻ thể hiện hành vi bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi
92	MT 92 : Giữ lời hứa và thực hiện lời hứa với người khác. (CS 29)	- Rèn tính trung thực, trách nhiệm và tạo niềm tin với người khác.
93	MT 93: Thể hiện hành vi ứng xử văn hóa với người khác và môi trường .(CS 23).	- Phân biệt người lạ người quen. - Không theo khi người lạ rủ. - Xin phép người thân khi nhận quà của người lạ. - Kêu cứu, kêu người giúp đỡ khi bị người lạ ép đi theo. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi đúng sai và tốt, xấu
94	MT 94: Bỏ rác đúng nơi quy định. Thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc.	- Rèn thói quen bỏ rác đúng nơi quy định - Giữ gìn vệ sinh môi trường - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.
95	MT 95: Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường.	- Biết nhắc nhở người khác cùng thực hiện như: + Không xả rác bừa bãi, + Không bẻ cành, hái hoa... + Biết thu dọn đồ dùng đồ chơi sạch sẽ, gọn gàng sau khi chơi.
96	MT 96: Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	- Tiết kiệm điện, nước: + Biết tắt điện, tắc quạt khi ra khỏi phòng +Biết sử dụng nước vừa đủ và tắt vòi nước khi không sử dụng - Biết ăn hết thức ăn khẩu phần của mình và nhắc nhở bạn cùng thực hiện.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ		
97	MT 97: Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe: + Âm thanh gợi cảm, sôi động, trầm lắng + Các bài hát, bản nhạc vui, buồn + Ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ

	cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	thuật.
98	MT 98: Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh hoạ phù hợp) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). + Hưởng ứng hát theo + Nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp. - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc - Nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện phù hợp độ tuổi.
99	MT 99: Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	- Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về: + Về màu sắc + Về hình dáng + Về bố cục của các tác phẩm nghệ thuật.
100	MT 100: Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	+ Hát đúng giai điệu, lời ca phù hợp với độ tuổi. + Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ.
101	MT 101: Vận động nhịp nhàng	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.

	phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	+ Vỗ tay theo tiết tấu nhanh, chậm, + Vỗ tay theo nhịp, theo phách.. + Vận động múa minh họa theo nội dung bài hát.
102	MT 102: Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. - Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tại địa phương để sáng tạo thành sản phẩm theo ý thích.
103	MT 103: Phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kĩ năng vẽ: nét cong, nét xiên, nét gấp khúc… để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục.
104	MT 104: Phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kĩ năng cắt thẳng, cắt lượn, cắt cong, xé dãi, xé vụn và dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục.
105	MT 105: Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	- Phối hợp các kĩ năng nặn như làm lõm, bẻ loa, gắn nối, dàn mỏng, ấn bẹt…để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục. - Trẻ chọn nguyên vật liệu phù hợp và sử dụng các kỹ năng để in, khắc, đắp…tạo thành sản phẩm theo ý thích.
106	MT 106: Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kĩ năng xếp hình như xếp cạnh, xếp chồng, xếp cách, xếp đan xen, xếp với nhiều cách sáng tạo có cấu trúc phức tạp, kiểu dáng đẹp, kích thước và tỉ lệ phù hợp để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục. - Sử dụng, lựa chọn các hoạ tiết, hình mảng, màu sắc phù hợp để trang trí, cách điệu tạo thành sản phẩm.

107	MT 107: Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng/ đường nét và bố cục. - Chia sẻ, đưa ra ý kiến của mình qua sản phẩm của mình, của bạn
108	MT 108: Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn).
109	MT 109: Tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hàng ngày theo cách riêng (như cắm hoa, sắp đặt đồ vật, có lời nói /cử chỉ lịch sự /nhân ái…) (CS 63).	- Trẻ biết tạo cái đẹp trong không gian sống qua việc sắp xếp, trang trí, làm đồ vật. - Trẻ thể hiện cái đẹp trong hành vi ứng xử: lời nói, cử chỉ lịch sự, nhân ái. - Trẻ có sự sáng tạo, tự tin, và niềm vui khi tạo ra cái đẹp.
110	MT 110: Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu (nhanh, chậm, phối hợp).
111	MT 111: Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.
112	MT 112: Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình. - Biết giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn

III. DỰ KIẾN HỆ THỐNG CHỦ ĐỀ TRONG NĂM HỌC

Tên chủ đề	Số tuần	Nhánh hoạt động	Thời gian tiến hành Lễ hội &sự kiện
Chủ đề 1 Trường Mầm Non	3	- Trường mầm non sơn ca của bé - Lớp học của bé - Đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non	Từ 07/09 – 25/09/2026 (Tết trung thu)

Chủ đề 2 Bản Thân	3	- Bé là ai? - Bé có gì trên cơ thể - Nhu cầu của bé	Từ 28/09 – 16/10/2026
Chủ đề 3 Gia đình	4	- Gia đình của bé - Ngôi nhà gia đình của bé - Đồ dùng trong gia đình - Nhu cầu của gia đình bé	Từ 19/10 – 13/11/2026
Chủ đề 5 Nghề Nghiệp	4	- Một số nghề phổ biến trong xã hội - Nghề sản xuất - Nghề dịch vụ - Bé yêu cô giáo	Từ 16/11 – 11/12/2026 (Ngày Nhà giáo Việt Nam)
Chủ đề 4 Động vật	4	- Vật nuôi trong gia đình - Động vật sống trong rừng - Động vật sống dưới nước - Côn trùng và chim	Từ 14/12 – 08/01/2027 (Tết dương lịch)
Chủ đề 6 Thực vật	4	- Bé yêu cây xanh - Tết và mùa xuân - Một số loại rau, củ, quả - Cây lương thực	Từ 11/01 – 19/02/2027 Nghỉ Tết Nguyên Đán (2 tuần)
Chủ đề 7 Giao thông	4	- PTGT đường bộ - PTGT đường thuỷ - PTGT đường hàng không, đường sắt - Bé với luật lệ giao thông	Từ 22/02 – 19/03/2027
Chủ đề 8 Nước - HTTN	3	- Hiện tượng tự nhiên - Các mùa trong năm - Nước và các nguồn nước	Từ 22/03 – 09/04/2027
Chủ đề 9 QH-ĐNBH	4	- Đất nước Việt Nam diệu kỳ - Bắc Gia nghĩa của bé - Tây nguyên mến yêu - Bác Hồ kính yêu	Từ 12/04 – 07/05 (Giỗ tổ Hùng Vương)
Chủ đề 10 Trường tiểu học	2	- Trường tiểu học của bé - Bé chuẩn bị vào lớp 1	Từ 10/05 – 21/05/2027 Sinh nhật Bác
Tổng: 10 chủ đề - Xây dựng 35 tuần			

IV. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

Để thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục năm học 2026–2027, Tổ chuyên môn khối Lá thống nhất triển khai các biện pháp sau:

1. Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non

Hướng dẫn giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình dành cho trẻ 5–6 tuổi và điều kiện thực tế của từng lớp.

Tổ chức các hoạt động học bảo đảm thời lượng phù hợp, thông thường từ 30–35 phút đối với hoạt động học có chủ đích; không kéo dài thời gian, không gây áp lực cho trẻ.

Lồng ghép các lĩnh vực phát triển một cách linh hoạt; chú trọng rèn luyện kỹ năng tự phục vụ, giao tiếp, hợp tác, tính tự lập và các kỹ năng cần thiết để chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một.

2. Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm

Chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường trong lớp và ngoài trời an toàn, thân thiện, phong phú; bố trí các góc chơi phù hợp với từng chủ đề, tạo cơ hội cho trẻ chủ động lựa chọn và trải nghiệm.

Thường xuyên bổ sung, thay đổi đồ dùng, đồ chơi, học liệu tại các góc Toán, Khám phá, Chữ viết, Tạo hình và các góc hoạt động khác theo nội dung giáo dục.

Tận dụng nguyên vật liệu mở, vật liệu tái sử dụng bảo đảm an toàn để tổ chức các hoạt động thực hành, khám phá khoa học, làm quen với toán và giáo dục STEAM; khuyến khích trẻ sáng tạo, hợp tác và giải quyết vấn đề phù hợp với độ tuổi.

3.Đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn

Tăng cường tổ chức hoạt động theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”; chú trọng trải nghiệm, thực hành, khám phá và phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ.

Duy trì sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch; tổ chức dự giờ, thao giảng, nghiên cứu bài học, trao đổi và tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện chương trình.

Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng, chia sẻ kinh nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp trong xây dựng kế hoạch, thiết kế học liệu và tổ chức hoạt động giáo dục.

4.Tích hợp nội dung giáo dục địa phương

Khuyến khích giáo viên lựa chọn, lồng ghép nội dung về quê hương Bắc Gia Nghĩa và vùng đất Tây Nguyên phù hợp với từng chủ đề, giúp trẻ bước đầu nhận biết cảnh quan thiên nhiên, nghề nghiệp, phong tục và nét đẹp văn hóa địa phương.

Tổ chức cho trẻ tìm hiểu một số hình ảnh, sản phẩm và nét văn hóa đặc trưng như cây cà phê, hồ tiêu, cảnh quan Tà Đùng, văn hóa cồng chiêng và các dân tộc

tại địa phương.

Sử dụng hình ảnh, video, câu chuyện, trò chơi và hoạt động trải nghiệm phù hợp; giáo dục trẻ tình yêu quê hương, ý thức giữ gìn môi trường và trân trọng sự đa dạng văn hóa.

5. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ

Thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo đảm an toàn thể chất và tinh thần; chú trọng vệ sinh, dinh dưỡng, phòng chống tai nạn thương tích và xây dựng môi trường giáo dục an toàn.

Quan tâm sự khác biệt về khả năng, nhu cầu và tốc độ phát triển của trẻ; có biện pháp hỗ trợ phù hợp, không so sánh hoặc tạo áp lực cho trẻ

Tăng cường các hoạt động rèn luyện thể chất, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp, hợp tác và xử lý tình huống đơn giản trong cuộc sống hằng ngày.

V. CÔNG TÁC PHỐI HỢP VỚI CHA MẸ TRẺ

1. Tuyên truyền và công khai kế hoạch giáo dục

Giáo viên các lớp chủ động thông tin đến cha mẹ trẻ về mục tiêu giáo dục, chủ đề tháng, chủ đề tuần và các hoạt động trọng tâm thông qua bảng tuyên truyền tại lớp, giờ đón – trả trẻ và các kênh thông tin phù hợp.

Trao đổi những nội dung cần phối hợp để cha mẹ trẻ cùng trò chuyện, hướng dẫn và rèn luyện kỹ năng cho trẻ tại nhà, nhất là kỹ năng tự phục vụ, giao tiếp và chuẩn bị tâm thế vào lớp Một.

2. Phối hợp xây dựng môi trường và học liệu giáo dục

Vận động cha mẹ trẻ hỗ trợ, sưu tầm các nguyên vật liệu thiên nhiên, vật liệu mở và đồ dùng tái sử dụng bảo đảm vệ sinh, an toàn để làm học liệu phục vụ các hoạt động giáo dục.

Phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế; khuyến khích cha mẹ trẻ chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và nghề nghiệp để làm phong phú nội dung giáo dục theo chủ đề.

3. Trao đổi thông tin về tình hình và sự tiến bộ của trẻ

Duy trì trao đổi hai chiều với cha mẹ trẻ về sức khỏe, tâm lý, thói quen sinh hoạt, hành vi và sự tiến bộ của trẻ thông qua giờ đón – trả trẻ và các hình thức liên lạc phù hợp.

Phối hợp phát hiện những khó khăn của trẻ để có biện pháp hỗ trợ kịp thời; thống nhất cách rèn luyện tính tự lập, kỹ năng giao tiếp và các thói quen tích cực giữa gia đình và nhà trường.

Tôn trọng quyền riêng tư, bảo mật thông tin cá nhân của trẻ và gia đình trong quá trình trao đổi.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ TRẺ

1. Tổ chức thực hiện

a) Ban Giám hiệu

Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ khối Lá.

Tạo điều kiện về chuyên môn, cơ sở vật chất và học liệu; tổ chức bồi dưỡng, dự giờ, kiểm tra nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

b) Tổ khối trưởng

Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ; triển khai nhiệm vụ đến giáo viên 4 lớp Lá 1, Lá 2, Lá 3 và Lá 4.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, thống nhất nội dung trọng tâm, trao đổi kinh nghiệm, dự giờ, thao giảng và hướng dẫn giáo viên điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

Theo dõi, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, hồ sơ chuyên môn; tổng hợp những khó khăn, đề xuất giải pháp và báo cáo Ban Giám hiệu theo quy định.

c) Giáo viên các lớp

Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của lớp theo kế hoạch chung của tổ và nhà trường; lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với khả năng, nhu cầu của trẻ.

Thực hiện đầy đủ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; bảo đảm an toàn cho trẻ và phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ.

Thường xuyên theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ; điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục và báo cáo kết quả thực hiện theo kế hoạch.

2. Đánh giá sự phát triển của trẻ

a) Đánh giá hằng ngày

Giáo viên quan sát sức khỏe, trạng thái cảm xúc, hành vi, mức độ tham gia và kết quả hoạt động của trẻ trong các hoạt động học, vui chơi, sinh hoạt và trải nghiệm. Trên cơ sở đó, điều chỉnh cách tổ chức, bổ sung nội dung hỗ trợ phù hợp với từng trẻ.

b) Đánh giá theo giai đoạn và cuối chủ đề

Căn cứ mục tiêu giáo dục đã xây dựng, giáo viên đánh giá mức độ đạt được của trẻ thông qua quan sát, trò chuyện, sản phẩm hoạt động và các tình huống thực tế.

Tổng hợp kết quả đánh giá, xác định những nội dung trẻ đã đạt, những nội dung cần hỗ trợ để điều chỉnh kế hoạch giáo dục của chủ đề tiếp theo.

Trao đổi với cha mẹ trẻ về sự tiến bộ và những nội dung cần phối hợp rèn luyện; bảo đảm đánh giá khách quan, phù hợp với đặc điểm phát triển của từng trẻ.

c) Đánh giá cuối năm học

Tổng hợp kết quả phát triển của trẻ theo các lĩnh vực giáo dục; chú trọng mức độ hình thành kỹ năng tự phục vụ, giao tiếp, hợp tác, tính tự lập và tâm thế sẵn sàng vào lớp Một. Sử dụng kết quả đánh giá để nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện công tác bàn giao trẻ theo quy định.

Trên đây là dự kiến mục tiêu, nội dung giáo dục và hệ thống chủ đề năm học 2026 – 2027 của tổ khối Lá. Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và năng lực nhận thức của trẻ, giáo viên các lớp có thể chủ động đề xuất thay đổi, điều chỉnh hoặc bổ sung nội dung cho phù hợp và đạt hiệu quả tối ưu.

PHỤ LỤC 2
DỰ KIẾN NỘI DUNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN TRONG THÁNG

(Kèm theo kế hoạch Thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ Năm học 2026 – 2027 ngày 14/9/2026)

Tháng	Nội dung công tác	Ghi chú
Tháng 8/2026	- Phối hợp với giáo viên rà soát số lượng trẻ dự kiến ra lớp, nắm tình hình trẻ mới, trẻ chuyển lớp. - Cùng giáo viên kiểm tra, đề xuất bổ sung, sửa chữa những đồ dùng hư hỏng, không bảo đảm an toàn. - Hướng dẫn giáo viên xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với trẻ 5–6 tuổi, thân thiện, xanh, sạch, đẹp. - Phối hợp xây dựng dự kiến nội dung, mục tiêu giáo dục khối Lá năm học 2026–2027. - Nắm bắt tình hình đội ngũ, trao đổi và phân công công việc trong tổ theo nhiệm vụ được Ban giám hiệu giao. - Chuẩn bị nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn đầu năm, thống nhất cách xây dựng kế hoạch giáo dục, thực hiện các loại hồ sơ sổ sách và phối hợp với phụ huynh.	Tổ khối trưởng, giáo viên khối Lá
Tháng 9/2026	- Triển khai kế hoạch chuyên môn năm học 2026–2027; thống nhất nội dung, mục tiêu và tiến độ thực hiện Chương trình GDMN cho trẻ 5–6 tuổi. - Hướng dẫn giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục tháng, tuần, ngày phù hợp với mục tiêu chương trình và tình hình thực tế của từng lớp. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, trao đổi phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; thống nhất nội dung thực hiện chuyên môn trong khối. - Kiểm tra, góp ý việc xây dựng môi trường giáo dục, bố trí các góc chơi và sử dụng đồ dùng, đồ chơi, học liệu tại các lớp Lá.	Tổ khối trưởng, giáo viên khối Lá

	- Theo dõi việc thực hiện chương trình, nền nếp tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đánh giá sự phát triển của trẻ. - Hướng dẫn giáo viên thực hiện hồ sơ chuyên môn, ứng dụng CNTT và lưu trữ minh chứng theo quy định. - Phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục đầu năm học, cân đo trẻ đợt 1 và trao đổi với cha mẹ trẻ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ	
Tháng 10/2026	- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, rà soát kế hoạch giáo dục theo chủ đề; thống nhất điều chỉnh nội dung, hoạt động phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ 5–6 tuổi. - Kiểm tra, góp ý việc xây dựng môi trường giáo dục, bố trí các góc hoạt động và bổ sung học liệu phù hợp với chủ đề. - Định hướng giáo viên lựa chọn lĩnh vực, đề tài thao giảng; xây dựng lịch dự giờ, tổ chức dự giờ và trao đổi, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục. - Phối hợp với nhà trường thực hiện dự giờ, kiểm tra việc thực hiện chương trình và đánh giá chất lượng hoạt động giáo dục tại các lớp. - Trao đổi biện pháp quan sát, đánh giá sự tiến bộ của trẻ; hướng dẫn giáo viên điều chỉnh hoạt động, hỗ trợ trẻ còn hạn chế về ngôn ngữ, giao tiếp và kỹ năng tự phục vụ. - Hướng dẫn giáo viên đăng ký đề tài sáng kiến kinh nghiệm gắn với thực tiễn chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ 5–6 tuổi. - Rà soát việc thực hiện kế hoạch giáo dục, hồ sơ chuyên môn và cập nhật nội dung theo quy định của nhà trường.	Tổ khối trưởng, giáo viên khối Lá
Tháng 11/2026	- Phối hợp với nhà trường kiểm tra hồ sơ chuyên môn đợt 1 của giáo viên trong tổ theo kế hoạch. - Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. - Phối hợp chuẩn bị, tổ chức hoạt động trải nghiệm "Bé với thể dục thể thao" chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 theo phân công của nhà trường. - Trao đổi biện pháp lồng ghép giáo dục lễ giáo, kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ và rèn nề nếp cho trẻ trong các hoạt động hằng ngày.	Tổ khối trưởng, giáo viên khối Lá

	- Hướng dẫn giáo viên trong tổ khai thác học liệu số, sử dụng công nghệ thông tin và công cụ AI phù hợp để thiết kế học liệu. - Theo dõi tiến độ thực hiện chương trình của từng lớp, ghi nhận những khó khăn và trao đổi giải pháp hỗ trợ giáo viên. - Nhắc nhở giáo viên hoàn thiện đề cương, nội dung và minh chứng sáng kiến kinh nghiệm theo tiến độ đã thống nhất.	
Tháng 12/2026	- Rà soát tiến độ thực hiện Chương trình GDMN, đánh giá kết quả thực hiện các chủ đề; thống nhất nội dung cần củng cố, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với trẻ 5–6 tuổi. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời và hoạt động trải nghiệm theo hướng lấy trẻ làm trung tâm. - Phối hợp chuẩn bị, tổ chức hoạt động trải nghiệm chào mừng ngày 22/12 theo kế hoạch của nhà trường, phù hợp với độ tuổi và bảo đảm an toàn cho trẻ. - Hướng dẫn giáo viên theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo các lĩnh vực; xác định mục tiêu chưa đạt và xây dựng biện pháp hỗ trợ phù hợp. - Kiểm tra việc thực hiện chương trình, chế độ sinh hoạt, công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo đảm an toàn cho trẻ tại các lớp. - Trao đổi biện pháp phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc duy trì chuyên cần, chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ trẻ còn hạn chế về ngôn ngữ, giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ. - Theo dõi tiến độ xây dựng sáng kiến kinh nghiệm; góp ý nội dung, biện pháp và minh chứng thực tiễn gắn với nhiệm vụ chuyên môn của khối Lá.	Tổ khối trưởng, giáo viên khối Lá
Tháng 01/2027	- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn, rà soát việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục các chủ đề đã thực hiện; trao đổi những nội dung cần điều chỉnh trong thời gian tới. - Phối hợp kiểm tra hồ sơ chuyên môn đợt 2 theo kế hoạch. - Trao đổi, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề mùa xuân. - Phối hợp chuẩn bị hoạt động "Hội xuân cho bé" theo kế hoạch của nhà trường; thống nhất nội dung hoạt	Tổ khối trưởng, giáo viên khối Lá

	động của các lớp và các điều kiện bảo đảm an toàn cho trẻ. - Theo dõi tình hình chuyên cần, sức khỏe, nề nếp của trẻ trước kỳ nghỉ Tết. - Góp ý, nhắc nhở giáo viên hoàn thiện sáng kiến kinh nghiệm và hồ sơ minh chứng theo hướng dẫn của nhà trường.	
Tháng 02/2027	- Trao đổi với giáo viên về tình hình trẻ trở lại lớp sau kỳ nghỉ Tết; thống nhất biện pháp ổn định sĩ số, nề nếp sinh hoạt và duy trì chuyên cần. - Theo dõi việc thực hiện chế độ sinh hoạt một ngày, quy chế chuyên môn - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ cách rèn kỹ năng tự phục vụ, vệ sinh cá nhân, giao tiếp, hợp tác và hành vi văn minh cho trẻ. - Hướng dẫn giáo viên điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo tình hình thực tế của lớp, chú ý hỗ trợ trẻ chưa ổn định nề nếp hoặc còn hạn chế trong các lĩnh vực phát triển. - Theo dõi việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên; trao đổi nội dung cần bổ sung trong sinh hoạt tổ. - Rà soát tiến độ hoàn thiện sáng kiến kinh nghiệm và minh chứng; góp ý để giáo viên chỉnh sửa theo yêu cầu.	Tổ khối trưởng, giáo viên khối Lá
Tháng 03/2027	- Phối hợp thực hiện kiểm tra chuyên đề, kiểm tra hồ sơ chuyên môn đợt 3 theo kế hoạch của nhà trường; ghi nhận nội dung cần khắc phục và theo dõi việc điều chỉnh của giáo viên. - Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và công cụ AI trong thiết kế hoạt động, làm đồ dùng trực quan và xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với trẻ. - Tổ chức trao đổi, dự giờ và góp ý việc vận dụng phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. - Rà soát tiến độ thực hiện mục tiêu giáo dục của các lớp; trao đổi biện pháp tổ chức hoạt động bổ sung đối với những nội dung trẻ còn hạn chế. - Chia sẻ kinh nghiệm hỗ trợ trẻ còn khó khăn về ngôn ngữ, giao tiếp, khả năng tập trung, kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng hợp tác với bạn. - Góp ý, rà soát nội dung và minh chứng sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên; tổng hợp, chuyển hồ sơ theo thời hạn và hướng dẫn của chuyên môn, nhà trường,.	Tổ khối trưởng, giáo viên khối Lá

	- Theo dõi việc khắc phục các hạn chế được góp ý qua kiểm tra hồ sơ, dự giờ và sinh hoạt tổ chuyên môn trước đó.	
Tháng 04/2027	- Xây dựng nội dung thao giảng cuối năm trong tổ; thống nhất hoạt động, phân công giáo viên thực hiện và tổ chức dự giờ, trao đổi, rút kinh nghiệm. - Theo dõi việc thực hiện chương trình giáo dục của các lớp; rà soát những mục tiêu chưa hoàn thành và trao đổi biện pháp củng cố phù hợp với khả năng của trẻ. - Hướng dẫn giáo viên tổng hợp kết quả quan sát, theo dõi sự phát triển của trẻ; xác định những trẻ cần hỗ trợ thêm trước khi kết thúc năm học. - Kiểm tra, rà soát việc cập nhật hồ sơ tổ chuyên môn, hồ sơ theo dõi trẻ, kế hoạch giáo dục và minh chứng hoạt động của các lớp; hướng dẫn hoàn thiện theo yêu cầu. - Phối hợp chuẩn bị các nội dung minh chứng chuyên môn của tổ phục vụ công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục khi được phân công - Trao đổi với giáo viên về việc tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chuẩn bị các nội dung tổng kết cuối năm. - Tổng hợp những khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện chương trình và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng chuyên môn của khối.	Tổ khối trưởng, giáo viên khối Lá
Tháng 05/2027	- Hướng dẫn giáo viên hoàn thành việc đánh giá sự phát triển của trẻ cuối năm theo hướng dẫn. - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn cuối năm ; nhắc nhở giáo viên hoàn thiện kế hoạch giáo dục, hồ sơ theo dõi trẻ, minh chứng và các nội dung còn thiếu - Phối hợp với giáo viên chuẩn bị họp phụ huynh cuối năm, tổng kết năm học và hoạt động chào mừng Ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 theo kế hoạch nhà trường. - Phối hợp với giáo viên và cha mẹ trẻ chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, sẵn sàng bước vào lớp Một. - Tổ chức họp tổ chuyên môn đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; nêu ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những kinh nghiệm cần rút ra trong quá trình thực hiện - Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của giáo viên trong tổ theo phân công; đề xuất nội dung bồi dưỡng chuyên môn và giải pháp khắc phục những hạn chế trong năm học tiếp theo	Tổ khối trưởng, giáo viên khối Lá

	- Rà soát, thống kê tình trạng đồ dùng, đồ chơi, thiết bị và học liệu; đề xuất nhu cầu sửa chữa, bổ sung phục vụ năm học 2027–2028.	